

Phụ lục III

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỒ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH, CHUYÊN TIẾP
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, NĂM 2024 - BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư			Số vốn NSTW và NST còn thiếu	Kế hoạch 2024					Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nguồn NSTW	Nguồn NST				
							NSTW và NST hỗ trợ				NSH, NSX và huy động khác	Tổng	Nguồn thu tiền SDD		Nguồn XSKT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
	TỔNG CỘNG					463.648	379.230	84.418	266.600	181.955	95.755	86.200	67.600	18.600	
I	HUYỆN KRÔNG NĂNG					79.029	57.680	21.349	42.340	27.620	19.820	7.800	7.800	-	
1	Đường giao thông trục xã từ trung tâm xã Phú Lộc đến thôn Lộc Tài, thôn Lộc Thạnh xã Phú Lộc nối với TDP1 thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng	Xã Phú Lộc	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Năng	2021-2023	733/QĐ-UBND ngày 07/4/2021	20.000	10.000	10.000	4.720	4.720	4.720	-			CT
2	Đường giao thông từ thôn Đoàn Kết đến thôn Yên Khánh (Đoạn từ thôn Đoàn Kết đến cầu Thác thôn Yên Khánh)	Xã Ea Tân	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Năng	2023-2025	3483/QĐ-UBND ngày 25/7/2023	14.800	14.060	740	12.490	8.300	8.300	-			CT
3	Đường giao thông thôn Ea Châm đến cột mốc 364 Nông trường An Thuận (Đoạn từ nhà ông Dường thôn Ea Châm đến cột mốc 364 nông trường An Thuận)	Xã Ea Tân	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Năng	2023-2025	3484/QĐ-UBND ngày 25/7/2023	13.689	13.005	684	6.835	2.900	2.900	-			CT
4	Đường giao thông từ nhà ông ba Tân thôn Hải Hà đi cột mốc 364 thôn Ea Blông	Xã Ea Tân	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Năng	2023-2025	3482/QĐ-UBND ngày 25/7/2023	7.029	6.678	351	5.933	3.900	3.900	-			CT
5	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Châm (Đoạn Từ trạm điện T40 đến nhà ông Chiếm)	Thôn Ea Châm, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	238/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	956	550	406	490	300		300	300		CT
6	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Châm (Đoạn Từ nhà ông Đại đến nhà ông Ngân Ea Chiểu)	Thôn Ea Châm, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	234/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	594	350	244	310	200		200	200		CT
7	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Châm (Đoạn Từ hội trường Ea Châm đến ngã ba nhà ông Trục)	Thôn Ea Châm, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	240/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	990	584	406	519	300		300	300		CT
8	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Châm (Đoạn Từ nhà ông Lịch đến nhà ông Sang)	Thôn Ea Châm, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	235/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	982	576	406	511	300		300	300		CT
9	Đường giao thông nông thôn buôn Đét (Đoạn từ Ngã cua nhà ông Lê Đình Liêm đến ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Hoan)	Thôn Buôn Đét, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	239/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	957	565	392	500	300		300	300		CT
10	Đường giao thông nông thôn buôn Đét (Đoạn Từ cuối cống buôn Đét đến bà Lâm Thị Kiệt)	Thôn Buôn Đét, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	237/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	959	566	393	501	300		300	300		CT
11	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Đình (Đoạn Từ nhà ông Nguyễn Văn Dũng đến cuối lô nhà ông Huỳnh Đình Bình)	Thôn Ea Đình, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	253/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	907	535	372	475	300		300	300		CT

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư				Số vốn NSTW và NST còn thiếu	Kế hoạch 2024					Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Nguồn NSTW	Nguồn NST			
							NSTW và NST hỗ trợ	NSH, NSX và huy động khác				Tổng	Nguồn thu tiền SDD	Nguồn XSKT	
12	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Đỉnh (Đoạn từ Cuối lô nhà ông Huỳnh Đình Bình đến giữa lô Ma Khắc Công)	Thôn Ea Đỉnh, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	250/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	533	315	218	280	200		200	200		CT
13	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Chiêu (Đoạn từ Nhà ông Hùng đến ông Quán)	Thôn Ea Chiêu, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	232/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	990	584	406	519	300		300	300		CT
14	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Châm (Đoạn Từ nhà ông Dự đến nhà ông Viện)	Thôn Ea Châm, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	233/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	990	584	406	519	300		300	300		CT
15	Đường giao thông nông thôn thôn Thanh Cao (Đoạn Từ nhà ông Đoàn đến nhà bà Mí)	Thôn Thanh Cao, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	254/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	495	292	203	257	200		200	200		CT
16	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Châm (Đạon Từ nhà bà Mí đến nhà ông Điều)	Thôn Thanh Cao, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	251/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	660	390	270	345	200		200	200		CT
17	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Đỉnh (Đoạn Từ nhà ông Dương đến cầu ông Điều)	Thôn Ea Đỉnh, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	252/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	610	360	250	320	200		200	200		CT
18	Đường giao thông nông thôn thônBắc Trung (Đoạn Từ ông Chu Văn An đến nhà ông Nguyễn Văn Sắc)	Thôn Bắc Trung, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	236/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	966	570	396	505	300		300	300		CT
19	Đường giao thông nông thôn thôn Quang Trung (Đoạn Từ nhà ông Nhanh đến nhà ông Rinh)	Thôn Quang Trung, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	249/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	495	292	203	257	200		200	200		CT
20	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Đỉnh (Đoạn Từ nhà ông Hội đến nhà ông Điều)	Thôn Ea Đỉnh, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	226/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	693	409	284	364	200		200	200		CT
21	Đường giao thông nông thôn thôn Quyết Tâm (Đoạn Từ cổng chào thôn Quyết Tâm đến đập nông trường 49)	Thôn Quyết Tâm, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	241/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	990	584	406	519	300		300	300		CT
22	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Châm (Đoạn Từ nhà ông Chiếm đến nhà ông Đương)	Thôn Ea Châm, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	231/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	825	487	338	432	300		300	300		CT
23	Đường giao thông nông thôn thôn Ea Châm (Đoạn Từ ngã ba nhà ông Trực Ea Châm - nhà bà Thu Thảo)	Thôn Ea Châm, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	230/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	593	350	243	310	200		200	200		CT
24	Đường giao thông nông thôn buôn Đét (Đoạn Từ ngã ba nhà ông Ma Văn Luận đến đầu cống Buôn Đét)	Thôn Buôn Đét, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	247/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	825	487	338	432	300		300	300		CT
25	Đường giao thông nông thôn buôn Đét (Đoạn Từ nhà ông Ma Văn Luyến đến nhà ông Phạm Văn Sự)	Thôn Buôn Đét, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	246/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	962	568	394	503	300		300	300		CT
26	Đường giao thông nông thôn Ea Đỉnh (Đoạn từ Ngã ba nhà Hùng Kiều đến nhà cuối lô ông Nguyễn Văn Dũng)	Thôn Ea Đỉnh, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	243/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	869	512	357	457	300		300	300		CT
27	Đường giao thông nông thôn Ea Châm (Đoạn Từ nhà ông Viện đến nhà ông Hùng Huế)	Thôn Ea Châm, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	229/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	660	390	270	345	200		200	200		CT

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư				Số vốn NSTW và NST còn thiếu	Kế hoạch 2024					Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW và NST hỗ trợ				NSH, NSX và huy động khác	Nguồn NSTW	Nguồn NST		
							Tổng	Nguồn thu tiền SDD					Nguồn XSKT		
28	Đường giao thông nông thôn Ea Châm (Đoạn từ Nhà ông Dư đến nhà ông Phạm Kham)	Thôn Ea Châm, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	244/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	825	487	338	432	300		300	300		CT
29	Đường giao thông nông thôn Ea Châm (Đoạn từ Nhà nhà ông Phạm Kham đến nhà Hùng Liên)	Thôn Ea Châm, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	248/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	825	487	338	432	300		300	300		CT
30	Đường giao thông nông thôn Ea Đinh (Đoạn Từ ngã ba Nhà ông Mai Văn Hội đến ông Nguyễn Văn Thiệu)	Thôn Ea Đinh, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	228/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	495	292	203	257	200		200	200		CT
31	Đường giao thông nông thôn Bắc Trung (Đoạn Từ nhà ông Thông đến nhà ông Chu Văn Ân)	Thôn Bắc Trung, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	245/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	990	584	406	519	300		300	300		CT
32	Đường giao thông nông thôn Quang Trung (Đoạn Từ nhà ông Tăng đến nhà ông Nhanh)	Thôn Quang Trung, xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	242/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	825	487	338	432	300		300	300		CT
33	Sân thể thao xã Ea Tân	Xã Ea Tân	Ban QL xã Ea Tân	2023-2025	227/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	1.050	700	350	620	400		400	400		CT
II	HUYỆN EA KAR					104.931	77.285	27.646	51.205	35.143	27.543	7.600	7.600	-	
1	Đường giao thông liên xã Xuân Phú-Ea Sar (đoạn từ thôn Hạ Điền, xã Xuân Phú đi thôn Thanh Bình, xã Ea Sar)	Xã Xuân Phú	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea Kar	2022 - 2024	238/QĐ-UBND ngày 11/5/2022	7.040	5.632	1.408	1.232	1.232	1.232	-			CT
2	Đường giao thông liên xã Xuân Phú-Ea Sar (đoạn từ thôn Trung Hòa, xã Xuân Phú đi thôn 6, xã Ea Sar)	Xã Xuân Phú	UBND xã Xuân Phú	2022 - 2024	243/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	4.510	3.608	902	708	708	708	-			CT
3	Đường giao thông liên xã từ xã Xuân Phú, huyện Ea Kar đi xã Ea Đăh, huyện Krông Năng (đoạn từ thôn 3, xã Xuân Phú đến thôn Xuân Thái 5, xã Ea Đăh)	Xã Xuân Phú	UBND xã Xuân Phú	2022 - 2024	242/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	4.180	3.344	836	444	444	444	-			CT
4	Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Xuân Phú, huyện Ea Kar	Xã Xuân Phú	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea Kar	2022 - 2024	248/QĐ-UBND ngày 19/5/2022	14.945	11.209	3.736	1.459	1.459	1.459	-			CT
5	Đường giao thông liên xã Ea Pal đi thị trấn Ea Knốp (Đoạn từ nhà ông Khẩn thôn 9 đến nhà ông Thương thôn 6B xã Ea Păl)	Xã Ea Pal	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea Kar	2023-2025	379/QĐ-UBND, ngày 25/7/2023	7.500	6.750	750	5.995	4.000	4.000	-			CT
6	Đường giao thông liên xã Ea Pal đi Cư Ni (Đoạn từ cổng chào thôn 5 đi nhà ông Linh thôn 13 và đoạn từ cổng chào thôn 2 đi nhà ông Hương thôn 2)	Xã Ea Pal	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea Kar	2023-2025	374/QĐ-UBND, ngày 24/7/2023	12.316	11.084	1.232	9.849	6.500	6.500	-			CT
7	Đường giao thông liên xã Ea Pal đi Cư Prông (Đoạn từ nhà ông Huy thôn 14 đến nhà ông Thượng thôn 6B)	Xã Ea Pal	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea Kar	2023-2025	375/QĐ-UBND, ngày 24/7/2023	10.500	9.450	1.050	8.395	5.600	5.600	-			CT
8	Đường giao thông liên xã Ea Pal đi Ea Ô (Đoạn từ nhà ông Hanh Vị thôn 14 đến nhà ông Bảy Mười thôn 8)	Xã Ea Pal	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea Kar	2023-2025	380/QĐ-UBND, ngày 25/7/2023	9.500	8.550	950	7.590	5.000	5.000	-			CT

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư				Số vốn NSTW và NST còn thiếu	Kế hoạch 2024				Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Nguồn NSTW	Nguồn NST			
							NSTW và NST hỗ trợ	NSH, NSX và huy động khác				Tổng	Nguồn thu tiền SDD		Nguồn XSKT
9	Đường giao thông trục thôn 1 (từ cổng chào thôn 1 đến nhà ông Nguyễn Quang Thanh)	Thôn 1, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	114/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.552	699	853	619	400		400	400		CT
10	Đường giao thông trục thôn (từ nhà ông Uyển đến nhà ông Nguyễn Quang Thanh)	Thôn 1, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	113/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.104	497	607	442	300		300	300		CT
11	Đường giao thông trục thôn 2 (từ nhà ông Lưu Văn Hoàng đến nhà bà Lê Thị Thắm)	Thôn 2, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	112/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.072	482	590	427	300		300	300		CT
12	Đường giao thông trục thôn 2 (từ nhà ông Nguyễn Văn Lương đến nhà ông Nguyễn Đăng Được)	Thôn 2, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	111/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	544	245	299	220	100		100	100		CT
13	Đường giao thông trục thôn 2 (từ nhà bà Phan Thị Hiền đến nhà ông Hồ Thế Thuận)	Thôn 2, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	109/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.408	634	774	564	400		400	400		CT
14	Đường giao thông trục thôn 4 (từ nhà ông Hà đến nhà ông Lã Văn Tinh)	Thôn 4, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	110/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.120	504	616	449	300		300	300		CT
15	Đường giao thông trục thôn 5 (từ hộ Hà Văn Tinh đến hộ Lưu Văn Minh)	Thôn 5, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	108/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.984	893	1.091	793	500		500	500		CT
16	Đường giao thông trục thôn 6 B (từ nhà ông Ngân đến nhà ông Nhung)	Thôn 6B, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	107/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.216	1.216		1.081	700		700	700		CT
17	Đường giao thông trục thôn 6B (từ Hội trường thôn đến đất bà Hằng)	Thôn 6B, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	106/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.440	1.440		1.280	800		800	800		CT
18	Đường giao thông trục thôn 6 B (từ nhà bà Hằng đến nhà bà Thạnh)	Thôn 6B, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	105/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	640	640		570	400		400	400		CT
19	Đường giao thông trục thôn 6 C (từ Phan hiệu Võ Thị Sáu đi đến nhà ông Đoàn)	Thôn 6C, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	104/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.920	864	1.056	769	500		500	500		CT
20	Đường giao thông trục thôn 6 C (từ nhà ông Lành đến ông Ất)	Thôn 6C, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	103/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.872	842	1.030	747	500		500	500		CT
21	Đường giao thông trục thôn 6 C (từ nhà bà Hương thôn 6C đến sân bóng thôn 6C)	Thôn 6C, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	102/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	2.320	1.044	1.276	854	500		500	500		CT
22	Đường giao thông trục thôn 7 (từ trung tâm xã đến nhà ông Năm)	Thôn 7, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	101/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.248	562	686	497	300		300	300		CT
23	Đường giao thông trục thôn 8 (từ nhà ông Hùng Ba đến nhà ông Hải Hằng)	Thôn 8, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	99/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	3.840	1.824	2.016	1.619	1.100	1.100	-			CT
24	Đường giao thông trục thôn 13 (từ cổng chào thôn đến hết đất nhà ông Tuấn)	Thôn 13, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	98/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.360	612	748	542	400		400	400		CT

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư			Số vốn NSTW và NST còn thiếu	Kế hoạch 2024				Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nguồn NSTW	Nguồn NST				
							NSTW và NST hỗ trợ				NSH, NSX và huy động khác	Tổng		Nguồn thu tiền SDD	Nguồn XSKT
25	Đường giao thông trục thôn 13 (từ nhà ông Bảy Hạnh đến nhà ông Sửu)	Thôn 13, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	97/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	1.120	504	616	449	300		300	300		CT
26	Đường giao thông trục thôn 13 (từ nhà ông Hời Liệu đến nhà ông Hùng Lành)	Thôn 13, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	96/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	416	187	229	167	100		100	100		CT
27	Đường giao thông từ nhà Liễu Linh đến nhà ông Quân Luyến (ĐTH31)	Thôn 14, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	95/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	784	353	431	313	200		200	200		CT
28	Đường giao thông trục thôn 1 (từ nhà ông Luận đến nhà bà Nguyệt)	Thôn 1, xã Ea Păl	Ban quản lý xã Ea Pal	2023-2025	94/QĐ-UBND xã, ngày 14/7/2023	2.480	1.116	1.364	911	600		600	600		CT
29	Nhà văn hóa xã Ea Pal	Thôn 12, xã Ea Pal	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea Kar	2023-2025	381/QĐ-UBND, ngày 25/7/2023	5.000	2.500	2.500	2.220	1.500	1.500	-			CT
III	HUYỆN CU' M'GAR					30.047	22.945	7.102	9.027	7.056	4.556	2.500	2.500	-	
1	Đường giao thông liên xã Ea Kuêh - Ea Tar (đoạn từ thôn 15, xã Ea Kuêh đi Quốc lộ 29)	Xã Ea Kuêh - Ea Tar	UBND xã Ea Kuêh	2022 - 2024	1739/QĐ-UBND ngày 25/5/2022	11.765	10.000	1.765	1.657	1.656	1.656	-			CT
2	Đường giao thông liên xã Ea Mdroh - Quảng Hiệp - Ea Kiết (đoạn đi qua thôn Thạch Sơn và thôn Hợp Hòa, xã Ea Mdroh)	Xã Ea Mdroh - xã Quảng Hiệp	UBND xã Ea Mdroh	2022 - 2024	1641/QĐ-UBND ngày 19/5/2022	7.059	6.000	1.059	1.200	1.200	1.200	-			CT
3	Đường giao thông liên thôn từ thôn 2 đi thôn 7 xã Ea Kiết	Thôn 2,7, xã Ea Kiết	Ban QL xã Ea Kiết	2023-2025	3708a/QĐ-UBND ngày 26/7/2023	2.600	1.950	650	1.730	1.100		1.100	1.100		CT
4	Đường giao thông từ ngã ba buôn Ja Rai thôn đến Hội trường Thôn Đoàn Kết	Buôn Ja Rai +Thôn Đoàn Kết, xã Ea Kuêh	Ban QL xã Ea Kuêh	2023-2025	5275/QĐ-UBND ngày 09/10/2023; 5828/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	4.500	2.700	1.800	2.400	1.700	1.700	-			CT
5	Đường giao thông từ Thôn 15 đi Buôn Thái 2	Thôn 15 + Buôn thái, xã Ea Kuêh	Ban QL xã Ea Kuêh	2023-2025	5289/QĐ-UBND ngày 10/10/2023; 5829/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	2.298	1.350	948	1.200	800		800	800		CT
6	Đường giao thông từ UBND xã đi buôn Ayun +Thôn Đoàn Kết xã Cư pong huyện Krông Buk	Thôn Đoàn Kết, xã Ea Kuêh	Ban QL xã Ea Kuêh	2023-2025	5290/QĐ-UBND ngày 10/10/2023; 5947/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	540	270	270	240	200		200	200		CT
7	Đường giao thông từ Thôn 15 đi buôn Thái 1 đến thác 12 tầng	Thôn 15 + Buôn thái, xã Ea Kuêh	Ban QL xã Ea Kuêh	2023-2025	5288/QĐ-UBND ngày 10/10/2023; 5946/QĐ-UBND ngày 24/11/2023	1.285	675	610	600	400		400	400		CT
IV	HUYỆN EA H'LEO					19.000	15.200	3.800	3.400	3.400	3.400	-	-	-	

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư				Số vốn NSTW và NST còn thiếu	Kế hoạch 2024					Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Nguồn NSTW	Nguồn NST			
							NSTW và NST hỗ trợ	NSH, NSX và huy động khác				Tổng	Nguồn thu tiền SDD	Nguồn XSKT	
1	Đường giao thông liên xã Ea H'leo đi xã Ea Sol	Xã Ea H'leo	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea H'leo	2022 - 2024	1477/QĐ-UBND ngày 04/7/2022	19.000	15.200	3.800	3.400	3.400	3.400	-			CT
V	HUYỆN KRÔNG ANA					37.044	31.446	5.598	21.404	14.863	10.663	4.200	4.200	-	
1	Đường giao thông liên xã Ea Na đi Ea Bông (đoạn từ buôn Ea Na, xã Ea Na đi buôn Dham, xã Ea Bông), huyện Krông Ana	Xã Ea Na và Ea Bông	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Ana	2022-2024	1332/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND huyện	10.500	9.450	1.050	1.863	1.863	1.863	-			CT
2	Đường giao thông liên thôn từ thôn Hòa Tây đi buôn Dham và buôn Knul đi thôn 10/3, xã Ea Bông, huyện Krông Ana	Xã Ea Bông	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Ana	2023-2025	3331/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	7.500	7.125	375	6.330	4.200	4.200	-			CT
3	Đường giao thông liên thôn từ buôn Dham buôn Ea Kruế, xã Ea Bông, huyện Krông Ana	Xã Ea Bông	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Ana	2023-2025	3332/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	4.500	4.275	225	3.800	2.500	2.500	-			CT
4	Đường giao thông buôn Nac và buôn Ea Kruế, xã Ea Bông, huyện Krông Ana	Xã Ea Bông	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Ana	2023-2025	3333/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	3.800	2.850	950	2.530	1.700		1.700	1.700		CT
5	Đường giao thông buôn Sah, xã Ea Bông, huyện Krông Ana	Xã Ea Bông	Ban QL xã Ea Bông	2023-2025	114/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND xã	4.500	3.375	1.125	3.000	2.000		2.000	2.000		CT
6	Nhà văn hóa, sân thể thao xã Ea Bông	Xã Ea Bông	Ban QL xã Ea Bông	2023-2025	2698/QĐ-UBND ngày 20/7/2023	6.244	4.371	1.873	3.881	2.600	2.100	500	500		CT
VI	HUYỆN CƯ KUIN					38.213	27.349	10.864	18.404	12.800	7.200	5.600	5.600	-	
1	Đường giao thông liên xã Dray Bhang - Ea Tiêu (Thôn lô 13 xã Dray Bhang đến thôn 11 xã Ea Tiêu)	Xã Dray Bhang, xã Ea Tiêu	Ban QLDA ĐTXD huyện Cư Kuin	2022 - 2024	735/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND huyện	5.750	4.600	1.150	900	900	900	-			CT
2	Đường giao thông liên xã Hòa Hiệp - Dray Bhang (Từ buôn Hra Ea Ning đi hồ Ea Bông)	Xã Dray Bhang và xã Hòa Hiệp	Ban QLDA ĐTXD huyện Cư Kuin	2022 - 2024	736/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND huyện	4.500	3.600	900	500	500	500	-			CT
3	Đường giao thông thôn 8, thôn 5 đi trung tâm xã Ea Hu	Xã Ea Hu	Ban QLDA ĐTXD huyện Cư Kuin	2023-2025	2074/QĐ-UBND ngày 19/7/2023	6.100	4.575	1.525	4.065	2.700	2.700	-			CT
4	Đường giao thông liên thôn 1 đi thôn 4 (đoạn từ ông Chén đến nhà ông Sý)	Xã Ea Hu	Ban QLDA ĐTXD huyện Cư Kuin	2023-2025	2486/QĐ-UBND ngày 12/9/2023	2.550	1.913	637	1.698	1.100	1.100	-			CT

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư			Số vốn NSTW và NST còn thiếu	Kế hoạch 2024				Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nguồn NSTW	Nguồn NST			
							NSTW và NST hỗ trợ	NSH, NSX và huy động khác			Tổng	Nguồn thu tiền SDD		Nguồn XSKT
5	Đường giao thông thôn 1 (Trạm Biển Ấp sau nhà ông ngầu đến nhà Hoàng Đình Huy và đoạn từ Nhà ông Trần Văn Lý đến nhà Phạm Bá Khế)	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	2507/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	1.190	893	297	793	500	500	-		CT
6	Đường giao thông thôn 2 (đoạn từ đình Quảng Lợi đến nhà ông Nguyễn Đăng Quà và đoạn từ nhà Thanh Biên đến nhà ông Ngoan)	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	2501/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	1.020	765	255	680	500		500	500	CT
7	Đường giao thông thôn 3 đi thôn 6 (đoạn từ nhà ông Hải Hiền đến nhà ông Tạ Danh Xuân)	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	311/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND xã	629	472	157	417	300		300	300	CT
8	Đường giao thông thôn 3 đi thôn 4 (đoạn từ nhà ông Thành Hằng đến nhà ông Nghĩa địa thôn 4)	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	2506/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	1.190	893	297	793	500		500	500	CT
9	Đường giao thông thôn 4 (đoạn từ nhà ông Chính Thủy đến nhà ông Phạm Anh)	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	2502/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	1.479	1.109	370	984	700		700	700	CT
10	Đường giao thông thôn 4 (đoạn từ nhà ông Lê Bá Nở đến nhà ông Trần Hữu Vinh thôn 4)	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	312/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND xã	680	510	170	455	300		300	300	CT
11	Đường giao thông thôn 5 (đoạn từ nhà ông Ban đến nhà ông Mã Tiến Đông)	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	2499/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	935	701	234	621	400		400	400	CT
12	Đường giao thông thôn 5 (đoạn từ nhà ông nhà ông An đến nghĩa địa thôn 5 và đoạn từ nhà Trần Nho Hùng đến nhà bà Mùi)	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	2500/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	1.275	956	319	851	600		600	600	CT
13	Đường giao thông thôn 6 (đoạn từ nhà bà Nâu đến nhà ông Nghè)	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	313/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND xã	595	446	149	396	300		300	300	CT
14	Đường giao thông thôn 6 (đoạn từ nhà ông Duy đến nhà ông Hiếu Ngụ và đoạn từ nhà ông Cối đến nhà ông Sao)	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	2504/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	1.360	1.020	340	905	600		600	600	CT
15	Đường giao thông liên thôn thôn 7 đi thôn 5 (đoạn từ nhà ông Hưng Cuồng đến nhà ông Nguyễn Đức Tới)	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	2508/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	1.530	1.148	382	1.018	700	700	-		CT
16	Đường giao thông thôn 8 (đoạn từ nhà ông Mưư thôn 8 đến nhà ông Vương Mạnh Cường)	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	2505/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	1.530	1.148	382	1.018	700		700	700	CT
17	Nhà văn hóa, sân thể thao xã Ea Hu	Xã Ea Hu	Ban QL xã Ea Hu	2023-2025	2546/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	5.900	2.600	3.300	2.310	1.500	800	700	700	CT
VII	HUYỆN KRÔNG BÚK					25.849	25.000	849	12.500	9.273	9.273	-	-	-
1	Đường giao thông liên xã từ buôn Cự Yuốt, xã Cự Pong, huyện Krông Búk đi buôn Wing, xã Ea Kuêh, huyện Cự M'gar (đoạn từ km2+854,4-km6+072,44)	Xã Cự Pong	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Búk	2023 - 2025	4233/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	11.194	10.827	367	5.427	2.200	2.200	-		CT

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư			Số vốn NSTW và NST còn thiếu	Kế hoạch 2024					Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nguồn NSTW	Nguồn NST				
							NSTW và NST hỗ trợ				NSH, NSX và huy động khác	Tổng	Nguồn thu tiền SDD		Nguồn XSKT
2	Đường giao thông liên xã từ ngã 3 buôn Ea Túc, xã Cư Pong đi thôn 1, xã Ea Ngai, huyện Krông Búk	Xã Cư Pong	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Búk	2023 - 2025	3967/QĐ-UBND ngày 09/11/2022	14.655	14.173	482	7.073	7.073	7.073	-		HT	
VIII	HUYỆN KRÔNG BÔNG					34.900	28.890	6.010	25.320	16.700	13.300	3.400	-	3.400	
1	Đường giao thông liên xã Hoà Thành đi xã Hoà Tân, huyện Krông Bông	Xã Hoà Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Bông	2023-2025	3288/QĐ-UBND ngày 21/7/2023	2.800	2.520	280	2.240	1.500		1.500		1.500	CT
2	Đường giao thông liên xã Hòa Thành đi xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin và Hòa Thành đi xã Dang Kang, huyện Krông Bông	Xã Hoà Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Bông	2023-2025	3289/QĐ-UBND ngày 21/7/2023	25.800	23.220	2.580	20.280	13.300	13.300	-			CT
3	Nhà văn hóa và sân thể thao xã Hòa Thành	Xã Hoà Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Bông	2023-2025	3290/QĐ-UBND ngày 21/7/2023	6.300	3.150	3.150	2.800	1.900		1.900		1.900	CT
IX	HUYỆN KRÔNG PÁC					42.000	42.000	-	37.310	24.900	-	24.900	22.000	2.900	
1	Đường giao thông liên xã (Trục 1: Đoạn từ ngã tư thôn 15 đi thôn 11 xã Ea Uy. Trục 2: đoạn từ ngã ba thôn 13 đi thôn 14 xã Ea Uy)	Thôn 15, Thôn 13, xã Vụ Bồn	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4206/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	9.300	9.300		8.260	5.500		5.500	5.500		CT
2	Đường giao thông thôn 1 (Trục 1 từ thôn 1 đi thôn Hồ Voi, Trục 2: Đường nội thôn 1)	Thôn 1, xã Vụ Bồn	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4224/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	3.898	3.898		3.463	2.300		2.300	2.300		CT
3	Đường giao thông từ Thôn Cao Vĩnh đi thôn Thăng Quý	Cao Vĩnh, xã Vụ Bồn	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4225/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	3.015	3.015		2.680	1.800		1.800	1.800		CT
4	Đường giao thông thôn Thăng Quý (Trục 1 từ nhà ông Thành thôn Thăng Quý đi đường bê tông thôn Phú Quý. Trục 2 từ nhà ông Thành Thăng quý đi đường bê tông Phú quý)	Thăng Quý, xã Vụ Bồn	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4210/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	2.354	2.354		2.089	1.400		1.400	1.400		CT
5	Đường giao thông thôn Phú Quý (Trục 1 từ nhà ông Phong thôn Phú quý đi thôn Thăng Quý. Trục 2 từ ngã ba ông Thanh thôn Phú Quý đi thôn Văn Kiêu. Trục 3 từ thôn Phú quý đi thôn 13)	Phú Quý, xã Vụ Bồn	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4211/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	4.854	4.854		4.314	2.900		2.900	2.000	900	CT
6	Đường giao thông từ thôn Tân quý đi nhà ông Phong Phú Quý	Tân Quý, xã Vụ Bồn	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4212/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	1.471	1.471		1.306	900		900	900		CT
7	Đường giao thông từ thôn Phước quý đi thôn 13	thôn 13, xã Vụ Bồn	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4213/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	1.147	1.147		1.017	700		700	700		CT

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư			Số vốn NSTW và NST còn thiếu	Kế hoạch 2024				Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nguồn NSTW	Nguồn NST				
							NSTW và NST hỗ trợ				NSH, NSX và huy động khác	Tổng		Nguồn thu tiền SDD	Nguồn XSKT
8	Đường giao thông từ nhà Bà Đuym thôn 5 đi thôn Cao Vinh	Thôn 5, xã Vụ Bản	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4214/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	1.177	1.177	1.047	700		700	700		CT	
9	Đường giao thông từ nhà ông Thuận thôn Sơn Điền đi thôn 12	Sơn Điền, xã Vụ Bản	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4215/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	1.912	1.912	1.697	1.100		1.100	1.100		CT	
10	Đường giao thông thôn 9 (Trục 1 từ đường nhựa đi nhà bà tặng. Trục 2 từ đường nhựa vào xóm ông Hợp)	Thôn 9, xã Vụ Bản	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4216/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	4.854	4.854	4.314	2.900		2.900	2.900		CT	
11	Đường giao thông thôn 10 từ đường nhựa đi nhà ông tư	Thôn 10, xã Vụ Bản	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4217/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	809	809	719	500		500	500		CT	
12	Đường giao thông từ nhà thờ thôn Vĩnh Sơn đi đường lớn thôn 5 đi trung tâm xã	Thôn Vĩnh sơn, xã Vụ Bản	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4218/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	883	883	783	500		500	500		CT	
13	Đường giao thông trục thôn 15 đi xóm mới	Thôn 15, xã Vụ Bản	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4219/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	2.207	2.207	1.962	1.300		1.300	1.300		CT	
14	Đường giao thông thôn Thanh Hợp (Trục 1 từ nhà Ông Luận đi vào xóm ông Đức Thanh hợp. Trục 2 từ hội trường thôn đi xóm 3 vòng ra nhà ông ngọt)	Thanh hợp, xã Vụ Bản	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4220/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	3.457	3.457	3.072	2.000		2.000		2.000	CT	
15	Đường giao thông thôn Thanh Sơn (từ đường bê tông buôn Cư Kniel đi vào xóm nhà bà trúc)	Thanh Sơn, xã Vụ Bản	Ban QLDA ĐTXD huyện Krông Pắc	2023-2025	4221/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	662	662	587	400		400	400		CT	
X	HUYỆN BUÔN ĐƠN					52.635	51.435	1.200	45.690	30.200	-	30.200	17.900	12.300	
1	Đường giao thông liên xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn đi xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột (đoạn từ buôn Niêng 3, xã Ea Nuôl đi thôn 8 xã Cư Êbur)	Xã Ea Nuôl	Ban QLDA ĐTXD huyện Buôn Đôn	2023-2025	2829/QĐ-UBND ngày 14/7/2023	9.300	9.300	8.260	5.500		5.500		5.500	CT	
2	Đường giao thông liên xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn đi xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột (đoạn từ ngã 3 Khánh Hân đến ngã 3 đi Hòa Xuân)	Xã Ea Nuôl	Ban QLDA ĐTXD huyện Buôn Đôn	2023-2025	2827/QĐ-UBND ngày 14/7/2023	8.400	8.400	7.460	4.900		4.900	4.900		CT	
3	Đường giao thông Buôn Kodung B (đoạn nối từ đường liên xã Ea Nuôl - Hòa Xuân đến Buôn Kodung B)	Xã Ea Nuôl	Ban QLDA ĐTXD huyện Buôn Đôn	2023-2025	2832/QĐ-UBND ngày 14/7/2023	3.750	3.750	3.330	2.200		2.200	2.200		CT	
4	Nhà văn hóa và sân thể thao xã Ea Nuôl	Xã Ea Nuôl	Ban QLDA ĐTXD huyện Buôn Đôn	2023-2025	2830/QĐ-UBND ngày 14/7/2023	6.300	5.700	600	5.065	3.400		3.400		3.400	CT

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư			Số vốn NSTW và NST còn thiếu	Kế hoạch 2024				Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó:					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW và NST hỗ trợ			NSH, NSX và huy động khác	Nguồn NSTW	Nguồn NST			
												Tổng		Nguồn thu tiền SDD	Nguồn XSKT
5	Đường giao thông liên xã Cuôr Knia - Tân Hòa - Ea Wer	Xã Tân Hòa	Ban QLDA ĐTXD huyện Buôn Đôn	2023-2025	2828/QĐ-UBND ngày 14/7/2023	18.585	18.585		16.510	10.800		10.800	10.800		CT
6	Nhà văn hóa và sân thể thao xã Tân Hòa	Xã Tân Hòa	Ban QLDA ĐTXD huyện Buôn Đôn	2023-2025	2831/QĐ-UBND ngày 14/7/2023	6.300	5.700	600	5.065	3.400		3.400		3.400	CT